

Số: **965** /TTr – VIMICO

Hà Nội, ngày **18** tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: **Thay thế Tờ trình số 928/TTr-VIMICO ngày 13/5/2016 về Phương án thoái vốn tại các công ty con của Tổng công ty**

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Căn cứ Quyết định 1448/QĐ-TKV ngày 17/7/2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin đến năm 2015, tầm nhìn 2020;

Căn cứ công văn số 1938/QĐ-TKV ngày 29/4/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về việc xây dựng phương án thoái vốn theo lô tại các công ty con cổ phần, công ty liên kết.

Trên cơ sở ý kiến của các Ban chuyên môn TKV, Người đại diện Quản lý phần vốn Tổng công ty Khoáng sản – TKV trình Tập đoàn phê duyệt phương án thoái hết vốn tại đơn vị thành viên như sau:

1. Đơn vị thoái vốn

- CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN
- CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN 4
- CÔNG TY CP GANG THÉP LÀO CAI

2. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô;

- Quy chế mẫu bán cổ phần theo lô tại Sở Giao dịch chứng khoán số 999/QĐ-UBCK ngày 19/11/2015 của UBCKNN;

- Căn cứ vào công văn số 301/UBCK-QLCB ngày 18/01/2016 của UBCKNN về thoái vốn của Tổng công ty Khoáng sản – TKV;

- Căn cứ vào văn bản số 3552/BCT-TC ngày 25/4/2016 của Bộ Công thương về việc Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP thoái vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết theo hình thức bán cổ phần theo lô;

- Căn cứ công văn số 1938/QĐ-TKV ngày 29/4/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về việc xây dựng phương án thoái vốn theo lô tại các công ty con cổ phần, công ty liên kết.

3. Trình tự nộp hồ sơ

- Tổng công ty trình hồ sơ thoái vốn các đơn vị cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Khoản 2, Điều 4 Quyết định 41/2015/QĐ-TTg “Bán cổ



[Handwritten signature]

phần theo lô phải thực hiện đấu giá qua Sở Giao dịch chứng khoán trên cơ sở phương án bán theo lô được cấp có thẩm quyền phê duyệt”;

- Trường hợp HNX không thụ lý hồ sơ do Tổng công ty không thuộc phạm vi áp dụng thoái vốn theo Quyết định 41/2015/QĐ-TTg hoặc lý do khác thì Tổng công ty đề nghị TKV cho phép lựa chọn 1 Công ty Chứng khoán để thực hiện chào bán công khai.

4. Nguyên tắc lựa chọn giá khởi điểm thoái vốn

- So sánh giữa giá trị sổ sách và giá trị do đơn vị tư vấn thẩm định giá cổ phần của khoản đầu tư;

- Tổng công ty lựa chọn giá cao nhất của 2 phương án giá nêu trên để xác định giá trị khởi điểm thoái vốn.

5. Phương án thoái vốn

(Phương án thoái vốn chi tiết của đơn vị tại PHỤ LỤC đính kèm)

6. Đề xuất của Tổng công ty

(i) Đề nghị Tập đoàn thông qua phương án bán theo lô các đơn vị thành viên với mức giá khởi điểm như sau:

- Công ty CP Phát triển Khoáng sản: **11.353 đ/cp** (bán trọn 1 lô tương ứng 360.000 cp);

- Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4: **7.783 đ/cp** (bán trọn 1 lô tương ứng 2.145.000 cp);

- Công ty CP Gang thép Lào Cai: **10.000 đ/cp** (bán trọn 1 lô tương ứng 134.550.000 cp);

(ii) Cho phép Tổng công ty sử dụng kết quả định giá của đơn vị tư vấn tại các thời điểm như sau:

- Công ty CP Phát triển Khoáng sản được sử dụng BCTC quý I/2015 làm cơ sở định giá:

+ Thời điểm định giá (tháng 10/2015) đơn vị tư vấn định giá sử dụng BCTC quý 1/2015 làm cơ sở định giá. Từ thời điểm đó đến 31/12/2015 hoạt động kinh doanh của đơn vị không biến động bất thường. Lợi nhuận 3 quý cuối năm đạt 1,29 tỷ đồng.

+ Giá trị sổ sách của đơn vị tại thời điểm định giá là 7.537 đ/cp và đến 31/12/2015 giá trị sổ sách là 7.860đ/cp (không biến động lớn). Bên cạnh đó, do Tổng công ty đề nghị giá khởi điểm là giá trị theo định giá (11.353 đ/cp) cao hơn nhiều so với giá trị sổ sách (7.860đ/cp) nên giá trị sổ sách tăng không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả định giá.

- Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4 được sử dụng BCTC quý III/2015 làm cơ sở định giá:


+ Thời điểm định giá (30/9/2015) đến 31/3/2016 hoạt động kinh doanh của Công ty có xu hướng kém hiệu quả hơn. Lỗ lũy kế tại 30/9/2015 là 16,4 tỷ đồng, tính đến 31/3/2016 lỗ lũy kế của đơn vị tăng thêm 1,2 tỷ đồng.

+ Giá trị sổ sách của đơn vị tại thời điểm định giá là 5.537 đ/cp và đến 31/3/2016 giá trị sổ sách là 5.112 đ/cp. Vì vậy, việc sử dụng BCTC tại thời điểm định giá có giá sổ sách cao hơn so với thời điểm 31/03/2016 là bảo toàn đối đa vốn góp tại đơn vị.

- Công ty CP Gang thép Lào Cai được sử dụng BCTC quý II/2015 làm cơ sở định giá:

+ Thời điểm định giá (30/6/2015) đến 31/3/2016 hoạt động kinh doanh của đơn vị không có biến động bất thường. Số dư vốn chủ sở hữu tại 30/6/2015 là 134,5 tỷ đồng, tính đến 31/3/2016 vốn chủ sở hữu tăng thêm 0,13 tỷ đồng.

+ Giá trị sổ sách của đơn vị là 9.900 đ/cp và tại 31/03/2016 là 9.906đ/cp (không biến động lớn).

Kính trình! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (ecopy-b/c);
- P.TCKT; TCLĐ;
- Lưu: VP, QTK.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN QUẢN LÝ PHẦN VỐN
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Lộc

PHỤ LỤC 01:

THOẠI VỐN TẠI CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN
Kèm theo Tờ trình số 965 /TTr – VIMICO ngày 18 tháng 5 năm 2016.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

- Đơn vị được thành lập từ năm 2005 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Hoạt động kinh doanh chính của đơn vị là kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, bất động sản; thăm dò, khai thác, chế biến, tuyển luyện và kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản, nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ ngành khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.

- Tính 31/12/2015, Tổng vốn góp của đơn vị là 12.000 triệu đồng. Trong đó Tổng công ty góp 3.600 triệu đồng tương ứng 360.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đ/cp (chiếm 30% vốn góp).

- Hoạt động kinh doanh của đơn vị năm gần nhất như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	Tr. đồng	14.021	14.376	15.432
2	Doanh thu	Tr. đồng	4.322	3.999	4.194
3	Tổng chi phí	Tr.đ	6.015	5.335	2.774
4	Vốn chủ sở hữu, trong đó	Tr. đồng	11.583	8.942	10.303
-	Vốn điều lệ		12.000	12.000	12.000
	<i>Trong đó, Vốn góp của nhà nước</i>		3.600	3.600	3.600
-	Quỹ đầu tư phát triển		0	0	0
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	7.666	(1.336)	1.420
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ Vốn điều lệ (%)	%	64	N/A	11,8
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ vốn CSH (%)	%	88	N/A	13,7
8	Nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	0,22	0,5	0,44
9	Nợ phải trả/ Vốn CSH (Lần)	Lần	0,21	0,6	0,5
10	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn	Lần	1,9	0,87	1,2
11	Tổng số lao động sử dụng Bq	Người	27	23	21

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
12	Tiền lương BQ/ người/tháng	đồng	4.500.000	4.500.000	4.600.000
13	Cổ tức	%	0	0	0

- Năm 2013 hoạt động kinh doanh lãi đột biến, nguyên nhân do đơn vị chuyển nhượng phần vốn đầu tư tại Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu, lợi nhuận là 8,8 tỷ đồng. Nếu loại bỏ yếu tố này thì hoạt động kinh doanh chính của đơn vị lỗ.

- Năm 2014, các chỉ số về hiệu quả kinh doanh không hiệu quả (đơn vị thua lỗ).

- Năm 2015, đơn vị hoạt động kinh doanh bắt đầu có hiệu quả (có lãi 1.420 Trđ). Nguyên nhân do đơn vị cắt giảm chi phí (lao động, hành chính ...) và cũng khai thác tốt việc cho thuê cơ sở hạ tầng hiện có. Các chỉ số về hệ số nợ được bảo đảm an toàn, hệ số bảo toàn và phát triển vốn được đảm bảo.

- Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của đơn vị thu hẹp ở mức tối đa, nguồn thu chủ yếu từ hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng hiện có: văn phòng, nhà xưởng

- Thời điểm định giá (31/3/2015), giá trị sổ sách của đơn vị là 7.537 đ/cp và từ thời điểm định giá đến 31/12/2015 hoạt động kinh doanh của Công ty không biến động bất thường (giá trị sổ sách tại 31/12/2015 là 7.860đ/cp). Việc đơn vị tư vấn định giá xác định mức giá 11.353đ/cp (tăng 44% so với giá trị sổ sách) là do đơn vị tư vấn ưu tiên sử dụng phương án dòng tiền chiết khấu (giả định Công ty phát triển dự án bất động sản trong tương lai). Vì vậy, việc tăng giá sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 so với 31/3/2015 không ảnh hưởng đến xác định giá trị theo báo cáo của đơn vị tư vấn.

2. Giá trị khoản đầu tư

- Giá gốc trên sổ sách kế toán hiện tại là **2.829.908.078 đồng** (7.860đ/cp).
- Giá trị định giá theo Tư vấn định giá là **4.087.080.000 đồng** (11.353đ/cp)

3. Đề xuất phương án thoái vốn

- (i) Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Công ty CP Phát triển khoáng sản
- (ii) Loại cổ phần: Phổ thông
- (iii) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- (iv) Tổng số cổ phần chào bán: Bán trọn 01 lô, tương ứng 360.000 cổ phần
- (v) Giá khởi điểm 01 lô là **4.087.080.000 đồng** (Bằng giá trị định giá)
- (vi) Hình thức bán: Bán theo lô (vận dụng Quyết định 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Chính phủ và Quy chế mẫu số 999/QĐ-UBCK ngày 19/11/2015 của UBCK);
- (vii) Tổ chức thực hiện: Chào bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX); trong trường hợp HNX không tiếp nhận hồ sơ thì thực hiện đấu giá công khai tại công ty chứng khoán.

(viii) Thời gian thực hiện: Trong năm 2016.

(ix) Trình tự các bước bán cổ phần theo lô, đề nghị TKV uỷ quyền cho Người đại diện QLV quyết định theo các bước sau:

- **Bước 1:** Nhà đầu tư trả mức giá cao nhất của cuộc đấu giá là nhà đầu tư trúng giá; trường hợp các nhà đầu tư cùng trả mức giá bằng nhau cho một lô cổ phần thì thực hiện chào bán cạnh tranh theo hình thức bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư trả mức giá bằng nhau với giá khởi điểm là mức giá trả bằng nhau và nhà đầu tư trả giá cao nhất là nhà đầu tư trúng đấu giá;
- **Bước 2:** Trường hợp chỉ có 1 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện bán cổ phần theo thoả thuận trực tiếp với nhà đầu tư; đối với trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công do có các nhà đầu tư trả mức giá bằng nhau thì số cổ phần của 1 lô được chia đều để bán cho các nhà đầu tư.
- **Bước 3:** Trường hợp Bước 2 không thành công, đề nghị TKV cho phép giảm 10% để thực hiện tiếp theo các bước nêu trên.

Tiêu chí Nhà đầu tư tham gia (theo Khoản 2, Điều 6, Quyết định 41/2015/QĐ-TTg):

- **Có năng lực tài chính:** Nhà đầu tư tham gia phải chứng minh năng lực tài chính đủ khả năng mua trọn lô cổ phần, trong đó:
 - + Đối với nhà đầu tư cá nhân: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có đủ nguồn vốn để thực hiện mua trọn lô cổ phần (đủ tiền đặt cọc);
 - + Đối với nhà đầu tư tổ chức: Có tư cách pháp nhân, có vốn chủ sở hữu hoặc nguồn vốn hợp pháp khác lớn hơn giá trị lô cổ phần đấu giá tại thời điểm trước khi VIMICO thực hiện thoái vốn.
- **Có cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp:** Nhà đầu tư có cam kết hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ khi là cổ đông chính thức.
- **Có cam kết tiếp tục sử dụng lao động hiện có tại Công ty CP phát triển khoáng sản;**
- **Cam kết khác:** Nhà đầu tư có cam kết tiếp tục hỗ trợ Công ty CP phát triển khoáng sản bằng các nguồn lực khác trong khả năng của mình để duy trì và phát triển Công ty.

PHỤ LỤC 02:

THOÁI VỐN TẠI CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN 4

Kèm theo Tờ trình số 965 /TTr – VIMICO ngày 18 tháng 5 năm 2016.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

- Đơn vị được hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2004. Hoạt động kinh doanh chính của đơn vị là khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản.

- Tại 31/12/2015, Tổng vốn góp của đơn vị là 28.600 triệu đồng. Trong đó Tổng công ty góp 21.450 triệu đồng tương ứng 2.145.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đ/cp (chiếm 75% vốn góp). Cổ đông là CBCNV chiếm 19%.

- Hoạt động kinh doanh của đơn vị như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	Tr. đồng	67.383	73.882	67.630
2	Doanh thu	Tr. đồng	11.361	12.362	10.367
3	Tổng chi phí	Tr.đ	11.762	20.906	18.681
4	Vốn chủ sở hữu. trong đó	Tr. đồng	32.251	23.306	14.992
-	Vốn điều lệ		28.600	28.600	28.600
	Trong đó. Vốn góp của nhà nước		21.450	21.450	21.450
-	Quỹ đầu tư phát triển		3.100	3.602	3.602
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	(401)	(8.544)	(8.314)
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ Vốn điều lệ (%)	%	Âm	Âm	Âm
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ vốn CSH (%)	%	Âm	Âm	Âm
8	Nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	1,2	1,8	1,8
9	Nợ phải trả/ Vốn CSH (Lần)	Lần	1,1	2,2	3,1
10	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn	Lần	>1	<1	<1
11	Tổng số lao động sử dụng Bq	Người	149	185	163
12	Tiền lương BQ/ người/tháng	đồng	3.121.324	3.008.736	2.581.000
13	Cổ tức	%	0%	0%	0%

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu luôn được đảm bảo, nhưng các chỉ số đánh giá hiệu quả kinh doanh (tỷ suất lợi nhuận, hệ số bảo toàn và phát triển vốn) không hiệu quả do các năm trước và hiện tại đơn vị luôn lỗ, không bảo toàn được vốn chủ.

- Số dư vốn chủ sở hữu của đơn vị tại 31/12/2015 là 14.992 triệu đồng (trong đó lỗ lũy kế 17.260 triệu đồng), lợi nhuận trước thuế là âm 8.314 triệu đồng.

- Nguyên nhân lỗ của đơn vị do trữ lượng, hàm lượng quặng khai thác giảm mạnh so với trữ lượng, hàm lượng quặng được cấp phép. Trong khi đó, các chi phí cố định tăng cao khi nhà máy đi vào hoạt động: khấu hao, lãi vay, cấp quyền khai

thác,

- Thời điểm định giá (30/9/2015), giá trị sổ sách của đơn vị là 5.537 đ/cp và từ thời điểm định giá đến 31/12/2015 hoạt động kinh doanh của Công ty có xu hướng kém hiệu quả hơn (giá trị sổ sách tại 31/12/2015 là 5.241đ/cp). Vì vậy, việc sử dụng BCTC tại thời điểm định giá có giá trị sổ sách cao hơn so với thời điểm 31/12/2015.

- Liên quan đến cơ sở không xác định giá quyền sử dụng đất tại trụ sở của Công ty tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An trong báo cáo định giá, đơn vị Tư vấn (Công ty UHY) đã có văn bản giải trình cụ thể (công văn 79/2016/UHYACA - CV kèm theo).

- Tính đến 31/05/2016, số dư các khoản đơn vị phải trả Tổng công ty là **46.755.724.931 đồng**. Bao gồm:

- (i) Dư gốc vay **33.133.221.231 đồng** và lãi vay **10.052.656.050 đồng** của khoản vay trung dài hạn (60 tháng, đáo hạn ngày 10/4/2018) Tổng công ty vay EXIMBANK CN Long Biên theo HĐTD số 1701-LAV-201300298 ngày 10/4/2013 (tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị và nhà xưởng hình thành từ vốn vay và bất động sản là văn phòng của đơn vị tại TP Vinh) để cho đơn vị vay lại theo hợp đồng vay số 142B HĐ/VIMICO-KS4-2013 ngày 10/4/2013 có thời hạn 60 tháng mục đích đầu tư khai thác mỏ vàng Apey A;
- (ii) Dư gốc vay ngắn hạn Tổng công ty theo hợp đồng vay vốn số 262/HĐ/TKS-KS4-2012 ngày 24/8/2012 số tiền **1.950.000.000 đồng** và lãi ngắn hạn số tiền **182.027.083 đồng**;
- (iii) Các khoản phải trả khác số tiền **1.437.820.567 đồng**.

2. Giá trị khoản đầu tư

- Giá trị gốc trên sổ sách kế toán hiện tại là **11.875.808.196đ** (5.537 đ/cp)
- Giá trị định giá theo Tư vấn định giá là **16.694.770.950đ** (7.783đ/cp).

3. Đề xuất phương án thoái vốn

- (i) Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Công ty CP Phát triển khoáng sản 4
- (ii) Loại cổ phần: Phổ thông
- (iii) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- (iv) Tổng số cổ phần chào bán: Bán trọn 01 lô, tương ứng 2.145.000 cổ phần
- (v) Giá khởi điểm 01 lô là **16.695.000.000 đồng** (bằng giá trị định giá);
- (vi) Hình thức bán: Bán theo lô (vận dụng Quyết định 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Chính phủ và Quy chế mẫu số 999/QĐ-UBCK ngày 19/11/2015 của UBCK). Điều kiện đi kèm là nhà đầu tư mua cổ phần phải trả số tiền Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4 đang nợ Tổng công ty tại 31/5/2016 số tiền **46.755.724.931 đồng**.
- (vii) Tổ chức thực hiện: Chào bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX); trong trường hợp HNX không tiếp nhận hồ sơ thì thực hiện đấu giá công khai tại công ty chứng khoán.

(viii) Thời gian thực hiện: Trong năm 2016.

(ix) Trình tự các bước bán cổ phần theo lô, đề nghị TKV uỷ quyền cho Người đại diện QLV quyết định theo các bước sau:

- **Bước 1:** Nhà đầu tư trả mức giá cao nhất của cuộc đấu giá là nhà đầu tư trúng giá; trường hợp các nhà đầu tư cùng trả mức giá bằng nhau cho một lô cổ phần thì thực hiện chào bán cạnh tranh theo hình thức bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư trả mức giá bằng nhau với giá khởi điểm là mức giá trả bằng nhau và nhà đầu tư trả mức giá cao nhất là nhà đầu tư trúng đấu giá;
- **Bước 2:** Trường hợp chỉ có 1 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện bán cổ phần theo thoả thuận trực tiếp với nhà đầu tư; đối với trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công do có các nhà đầu tư trả mức giá bằng nhau thì số cổ phần của 1 lô được chia đều để bán cho các nhà đầu tư.
- **Bước 3:** Trường hợp Bước 2 không thành công, đề nghị TKV cho phép giảm 10% để thực hiện tiếp theo các bước nêu trên.

Tiêu chí Nhà đầu tư tham gia (theo Khoản 2, Điều 6, Quyết định 41/2015/QĐ-TTg):

- **Có năng lực tài chính:** Nhà đầu tư tham gia phải chứng minh năng lực tài chính đủ khả năng mua trọn lô cổ phần, trong đó:
 - + Đối với nhà đầu tư cá nhân: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có đủ nguồn vốn để thực hiện mua trọn lô cổ phần (đủ tiền đặt cọc);
 - + Đối với nhà đầu tư tổ chức: Có tư cách pháp nhân, có vốn chủ sở hữu hoặc nguồn vốn hợp pháp khác lớn hơn giá trị lô cổ phần đấu giá tại thời điểm trước khi VIMICO thực hiện thoái vốn.
 - + Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức phải có Bảo lãnh thanh toán hợp pháp của một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cam kết bảo lãnh thanh toán vô điều kiện, không huỷ ngang cho Tổng công ty khoáng sản TKV – CTCP số tiền mà Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4 đang nợ Tổng công ty số tiền **46.755.724.931 đồng**.
- **Có cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp:** Nhà đầu tư có cam kết hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ khi là cổ đông chính thức.
- **Có cam kết tiếp tục sử dụng lao động hiện có** tại Công ty CP phát triển khoáng sản 4;
- **Cam kết khác:** Nhà đầu tư có cam kết tiếp tục hỗ trợ Công ty CP phát triển khoáng sản 4 bằng các nguồn lực khác trong khả năng của mình để duy trì và phát triển Công ty.



PHỤ LỤC 03:

THOẢI VỐN TẠI CÔNG TY CP GANG THÉP LÀO CAI

Kèm theo Tờ trình số 965 /TTr – VIMICO ngày 18 tháng 5 năm 2016.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

- Đơn vị được thành lập từ năm 2008 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Hoạt động kinh doanh chính khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản.

- Tính 31/12/2015, Tổng vốn góp của đơn vị là 135.900 triệu đồng. Trong đó Tổng công ty góp 134.550 triệu đồng tương ứng 13.455.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đ/cp (chiếm 99,007% vốn góp). Ngoài ra còn có 2 cổ đông khác là Công ty CP Khoáng sản 3 (chiếm 0,074%) và Công ty TNHH Thương Thành (chiếm 0,92%).

- Từ khi thành lập đến nay, đơn vị vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây dựng công trình khu liên hợp gang thép Lào Cai trên diện tích 92 ha (hiện đơn vị đang làm các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất). Do đó đơn vị phát sinh các chi phí đầu tư xây dựng cơ bản (đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng như nhà văn phòng, hàng rào, đường đi, chi phí san lấp mặt bằng ...) là chủ yếu. Thu nhập chính của đơn vị là lãi tiền gửi của phần vốn điều lệ chưa đầu tư.

- Hiện nay, Công ty CP Gang thép Lào Cai có chủ trương đầu tư dự án sản xuất quặng sắt vôi viên công suất 200.000 tấn/năm với tổng mức đầu tư dự kiến 386 tỷ đồng. Theo đó, Tỉnh Lào Cai đã có phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 91,8 ha đất của dự án gang thép Lào Cai để thực hiện 02 dự án: (i) 54,23 ha đất cho dự án xây dựng nhà máy luyện đồng và (ii) 37,57 ha đất cho dự án sản xuất quặng vôi viên (Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh Lào Cai); Bộ Công thương đã có văn bản chấp thuận để Công ty được điều chỉnh dự án từ sản xuất phôi thép sang sản xuất quặng vôi viên (Văn bản số 10203/BCT – CNNg ngày 15/10/2014).

- Đối với phần diện tích 54,23 ha đất cho dự án xây dựng nhà máy luyện đồng, Tổng công ty đã thực hiện các thủ tục nhận chuyển giao các chi phí đã đầu tư của đơn vị thuộc phần diện tích 54ha/92ha để thực hiện dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Luyện mở rộng (Dự án đã được TKV phê duyệt tại Quyết định số 2738/QĐ-TKV ngày 24/12/2014 và Quyết định 1633/QĐ-TKV ngày 19/8/2015). Giá trị chuyển giao là 107.969 triệu đồng (chưa VAT).

- Phần diện tích 37,57 ha đất Công ty hiện đang sử dụng để thực hiện dự án sản xuất quặng sắt vôi viên chưa có sổ đỏ, cũng chưa có hợp đồng thuê đất vì vậy đơn vị UHY ACA không có cơ sở xác định giá trị thẩm định giá (công văn 81/2016/UHY ACA – CV kèm theo).

- Thời điểm định giá (30/6/2015), giá trị sổ sách của đơn vị là 9.900 đ/cp và từ thời điểm định giá đến 31/12/2015 hoạt động kinh doanh của Công ty không có biến động đáng kể (giá trị sổ sách tại 31/12/2015 là 9.902đ/cp).

- Hoạt động kinh doanh của đơn vị 3 năm gần nhất như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
----	----------	-----	----------	----------	----------

Handwritten signature

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	Tr. đồng	138.275	142.583	142.769
2	Doanh thu	Tr. đồng	199	87	221
3	Tổng chi phí	Tr.đ	1.761	52	3
4	Vốn chủ sở hữu, trong đó	Tr. đồng	134.328	134.363	134.580
-	Vốn điều lệ	Tr. đồng	135.900	135.900	135.900
	<i>Trong đó, Vốn góp của nhà nước</i>	Tr. đồng	134.650	134.650	134.650
-	Quỹ đầu tư phát triển	Tr. đồng			
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-1.562	35	217
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ Vốn điều lệ (%)	%	âm	0,012	0,16
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ vốn CSH (%)	%	âm	0,026	0,16
8	Nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	0,01	0,03	0,06
9	Nợ phải trả/ Vốn CSH (Lần)	Lần	0,03	0,06	0,06
10	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn	Lần	1,1	1,0	1,0
11	Tổng số lao động sử dụng Bq	Người	23	16	13
12	Tiền lương BQ/ người/tháng	đồng	6.262.000	5.852.000	4.717.000
13	Cổ tức	%	Chưa có	Chưa có	Chưa có

2. Giá trị khoản đầu tư

- Giá trị gốc trên sổ sách kế toán hiện tại là **133.175.202.995đ** (9.898 đ/cp)
- Giá trị định giá theo Tư vấn định giá là **132.758.000.000đ** (9.867đ/cp)

3. Đề xuất phương án thoái vốn

- (i) Tên cổ phần chào bán: Công ty CP Gang thép Lào Cai
- (ii) Loại cổ phần: Phổ thông
- (iii) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- (iv) Giá khởi điểm 01 lô là **134.550.000.000 đồng** (bằng mệnh giá 10.000đ/cp);
- (v) Số lượng bán: Bán trọn 01 lô (tương ứng 13.455.000 cổ phần);

THU

- (vi) Hình thức bán: Bán theo lô (vận dụng Quyết định 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Chính phủ và Quy chế mẫu số 999/QĐ-UBCK ngày 19/11/2015 của UBCK);
- (vii) Tổ chức thực hiện: Chào bán đấu giá công khai tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), trong trường hợp HNX không tiếp nhận hồ sơ thì thực hiện đấu giá công khai tại công ty chứng khoán;
- (viii) Thời gian thực hiện: Trong năm 2016.
- (ix) Trình tự các bước bán cổ phần theo lô, đề nghị TKV uỷ quyền cho Người đại diện QLV quyết định theo các bước sau:
 - **Bước 1:** Nhà đầu tư trả mức giá cao nhất của cuộc đấu giá là nhà đầu tư trúng giá; trường hợp các nhà đầu tư cùng trả mức giá bằng nhau cho một lô cổ phần thì thực hiện chào bán cạnh tranh theo hình thức bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư trả mức giá bằng nhau với giá khởi điểm là mức giá trả bằng nhau và nhà đầu tư trả giá cao nhất là nhà đầu tư trúng đấu giá;
 - **Bước 2:** Trường hợp chỉ có 1 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện bán cổ phần theo thoả thuận trực tiếp với nhà đầu tư; đối với trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công do có các nhà đầu tư trả mức giá bằng nhau thì số cổ phần của 1 lô được chia đều để bán cho các nhà đầu tư.
 - **Bước 3:** Trường hợp Bước 2 không thành công, đề nghị TKV cho phép giảm 10% để thực hiện tiếp theo các bước nêu trên.

Tiêu chí Nhà đầu tư tham gia (theo Khoản 2, Điều 6, Quyết định 41/2015/QĐ-TTg):

- **Có năng lực tài chính:** Nhà đầu tư tham gia phải chứng minh năng lực tài chính đủ khả năng mua trọn lô cổ phần, trong đó:
 - + Đối với nhà đầu tư cá nhân: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có đủ nguồn vốn để thực hiện mua trọn lô cổ phần (đủ tiền đặt cọc);
 - + Đối với nhà đầu tư tổ chức: Có tư cách pháp nhân, có vốn chủ sở hữu hoặc nguồn vốn hợp pháp khác lớn hơn giá trị lô cổ phần đấu giá tại thời điểm trước khi VIMICO thực hiện thoái vốn.
- **Có cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp:** Nhà đầu tư có cam kết hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ khi là cổ đông chính thức.
- **Có cam kết tiếp tục sử dụng lao động hiện có** tại Công ty CP Gang thép Lào Cai;
- **Cam kết khác:** Nhà đầu tư có cam kết tiếp tục hỗ trợ Công ty CP Gang thép Lào Cai bằng các nguồn lực khác trong khả năng của mình để duy trì và phát triển Công ty.

THC

TC.P
★